

Số: 99/2020/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp hui”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Trương Bạch M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: tổ 8, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo uỷ quyền: Nguyễn Phú K, sinh năm 1957.

Địa chỉ: số 337, quốc lộ 80, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: 1. Nguyễn Thị M, sinh năm 1966.

2. Trương Hồng E, sinh năm 1964.

Địa chỉ: số 16, tổ 1, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo uỷ quyền: Trần Thanh H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: số 13/26, đường số 11, Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị M đồng ý trả cho chị Trương Bạch M số tiền hụi còn thiếu là 197.000.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu đồng)

- Về án phí các đương sự thỏa thuận bên thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị M đồng ý chịu 4.925.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trương Bạch M được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.925.000 đồng theo biên lai thu số 0008134 ngày 29/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án (Nhân).

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nhân